

VỀ QUYỀN ĐƯỢC SỐNG TRONG MÔI TRƯỜNG TRONG LÀNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. BÙI ĐỨC HIỂN *

1. Khái quát về quyền được sống trong môi trường trong lành

Chức năng của môi trường tự nhiên trên trái đất là tạo cân bằng sinh thái nhằm duy trì sự sống và hoạt động bình thường của con người cũng như sinh vật. Còn tính hữu ích của chúng thể hiện ở chỗ môi trường cho ta không khí để thở, đất để xây dựng nhà cửa, trồng cây, chăn nuôi; cung cấp các loại tài nguyên khoáng sản phục vụ cho sản xuất và cuộc sống hiện đại của con người; môi trường cũng là nơi chứa đựng, đồng hoá các chất thải... của con người và sinh vật. Với chức năng và tính hữu ích như vậy, ngay từ ban đầu môi trường tự nhiên là điều kiện và cơ sở bảo đảm sự sinh tồn, phát triển của con người và các sinh vật trên trái đất. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội loài người, đặc biệt từ những năm 70 của thế kỉ XX đến nay, sự phát triển như vũ bão của công nghiệp dẫn đến nhiều loại tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt, nạn ô nhiễm, suy thoái môi trường xảy ra ảnh hưởng tiêu cực đến môi sinh và sự phát triển lâu bền của nhiều quốc gia phát triển cũng như đang phát triển. Do vậy vấn đề sống trong môi trường trong lành đã thực sự được đặt ra cấp bách ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là Việt Nam khi đang trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Theo nghĩa rộng thì “môi trường là toàn bộ nói chung những điều kiện tự nhiên và xã hội trong đó con người hay một sinh vật tồn tại, trong mối quan hệ với con người hay sinh vật ấy”⁽¹⁾ Dưới góc độ pháp lí, môi trường tự nhiên được hiểu bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật (khoản 1 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường năm 2005).

Còn môi trường trong lành, theo chúng tôi, là môi trường sạch đẹp, thuần khiết, không có ô nhiễm, suy thoái môi trường, trong môi trường đó con người và sinh vật sống thoải mái, sống khoẻ mạnh, sống hữu ích và sống hài hoà với thiên nhiên.

Ngày nay, sống trong môi trường trong lành là quyền con người quan trọng. Có thể nói, quyền con người chứa đựng các giá trị chung được cả thế giới ghi nhận và bảo vệ, nó là quyền tự nhiên và mang tính lịch sử. Cùng với sự phát triển của xã hội, các giá trị của quyền con người ngày càng được mở rộng và bảo vệ. Ban đầu, quyền con người gồm những quyền cơ bản như quyền được sống, quyền được tự do... sau đó, nhiều quyền quan trọng khác cũng được coi là giá trị chung của nhân loại (quyền con người),

* Viện nhà nước và pháp luật
Viện khoa học xã hội Việt Nam

trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành. Dưới góc độ ngữ nghĩa, *"quyền con người là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thoả thuận pháp lý quốc tế"*.⁽²⁾ Theo Văn phòng Cao uỷ Liên hợp quốc thì *"quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và tự do cơ bản của con người"*.⁽³⁾

Từ những dẫn giải trên, chúng tôi cho rằng quyền được sống trong môi trường trong lành là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được sống trong môi trường sạch đẹp, thuần khiết, chất lượng với hệ sinh thái cân bằng, không có ô nhiễm, suy thoái hay sự cố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và hoạt động bình thường của con người được pháp luật quốc gia cũng như pháp luật quốc tế ghi nhận và bảo vệ.

Ở bình diện quốc tế, quyền được sống trong môi trường trong lành đã được ghi nhận trong nhiều văn kiện, công ước quốc tế, như: Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948; Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1962 về sự phát triển kinh tế và bảo vệ thiên nhiên, Công ước quốc tế về các quyền chính trị, dân sự; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hoá và xã hội năm 1966, Tuyên bố Stockholm về môi trường con người năm 1972, Tuyên bố Rio d'Janeiro về môi trường và phát triển năm 1992, Tuyên bố Johannesburg năm

2002 về phát triển bền vững và Hội nghị về chống biến đổi khí hậu năm 2009 tại Copenhagen... Trong đó Tuyên bố Stockholm về môi trường con người năm 1972 lần đầu tiên chỉ rõ: *"con người có quyền được sống trong một môi trường chất lượng, cho phép cuộc sống có phẩm giá và phúc lợi mà con người có trách nhiệm bảo vệ, cải thiện cho thế hệ hôm nay và mai sau"*.⁽⁴⁾ Tuyên bố Rio d' Janeiro cũng tiếp tục khẳng định: *"Con người là trung tâm của các mối quan tâm về sự phát triển lâu dài. Con người có quyền được hưởng một cuộc sống hữu ích, lành mạnh và hài hoà với thiên nhiên"*. Qua đó, chúng ta thấy sống trong môi trường trong lành được coi là quyền con người chính thức được ghi nhận trong Tuyên bố Stockholm về môi trường con người năm 1972 và được củng cố, phát triển trong các văn kiện quốc tế sau này.

Ở nước ta, trước khi tiến hành sự nghiệp đổi mới, nền kinh tế còn phát triển tự cung, tự cấp, nhỏ lẻ...⁽⁵⁾ Nhưng ở thời kì này, sự phát thải từ các nhà máy, xí nghiệp nhiều khi lại được xem như biểu tượng cho sự phát triển của đất nước.

Sau khi tiến hành sự nghiệp đổi mới, (12/1986), chúng ta đẩy mạnh phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, Tuy nhiên, sự phát triển ồ ạt, thiếu quy hoạch đã dẫn tới môi trường nước, đất đai, không khí nhiều khu vực ở nước ta bị ô nhiễm nặng nề. Điều này cũng dễ hiểu bởi việc bảo đảm tăng trưởng liên tục ở mức cao mà không tàn phá môi trường là bài toán không dễ. Hơn nữa, sức ép phải tăng trưởng có thể buộc chúng ta phải đẩy mạnh việc khai thác tài nguyên

thiên nhiên đồng thời cắt giảm hoặc trì hoãn những khoản đầu tư cho môi trường.⁽⁶⁾ Xu thế này tác động xấu đến quyền được sống trong môi trường trong lành của nhân dân.

Nhận thức được những nguy cơ này, vấn đề bảo vệ môi trường, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành đã được khẳng định và đề cập trong Kế hoạch quốc gia về môi trường và phát triển bền vững 1991 - 2000, Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam năm 2006, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến 2010 và định hướng đến năm 2020.

2. Pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành

Những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành, có thể kể ra như: Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2001); Luật bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2005; Luật đa dạng sinh học năm 2008; Luật bảo vệ và phát triển rừng 2004; Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Luật khoa học và công nghệ năm 2000; Luật thuế tài nguyên năm 2009; Luật đất đai năm 2003; Luật dầu khí (sửa đổi, bổ sung năm 2008); Luật khoáng sản năm 2010; Luật tài nguyên nước 1998; Luật doanh nghiệp năm 2005; Luật thủy sản năm 2003; Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001; Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996; Pháp lệnh phí và lệ phí 2001; Luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân 1989; Luật đề điều, Luật BVMT năm 1993, ... Các luật trên, đặc biệt là pháp luật về bảo vệ môi trường đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường

tự nhiên nói chung và đảm bảo cho con người được sống trong môi trường trong lành nói riêng.

Luật BVMT năm 1993 đã thể chế hoá quyền được sống trong môi trường trong lành ở Lời nói đầu của Luật và các chế định, quy định về phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái môi trường (Chương II, Chương III); về báo cáo đánh giá tác động môi trường (Chương IV)... của Luật này. Tuy vậy, sau hơn mười năm thực hiện, Luật BVMT năm 1993 đã bộc lộ nhiều thiếu sót, bất cập, các quy định còn thiếu cụ thể và chưa rõ ràng nên khó áp dụng trong thực tiễn; chưa đáp ứng được những yêu cầu bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc sửa đổi Luật BVMT năm 1993 để bảo vệ quyền này là rất cần thiết.⁽⁷⁾

Trong Luật BVMT năm 2005, nguyên tắc quyền con người được sống trong môi trường trong lành vẫn tiếp tục được thừa nhận và mở rộng. Mặc dù chưa được ghi nhận thành nguyên tắc riêng song nó được thể hiện qua: Nguyên tắc phát triển bền vững, nguyên tắc coi trọng phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, nguyên tắc sử dụng các công cụ kinh tế trong hoạt động bảo vệ môi trường, nguyên tắc xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường hay nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền... và được cụ thể hoá vào các quy định của Luật. Có thể nói các nguyên tắc này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là cơ sở của nhau, biểu hiện thông qua nhau, việc thực hiện tốt nguyên

tắc này sẽ góp phần vào đảm bảo cho nguyên tắc kia và ngược lại, cụ thể:

Quyền sống trong môi trường trong lành thể hiện qua nguyên tắc phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường. Nguyên tắc này thể hiện qua quy định về các hành vi bị cấm; về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường (ĐTM), cam kết bảo vệ môi trường hay các quy định về bảo vệ môi trường theo lĩnh vực sản xuất, kinh doanh... nhằm phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các quy định này của Luật góp phần quan trọng vào quá trình bảo vệ môi trường sống trong lành, sạch đẹp.

Quyền sống trong môi trường trong lành thể hiện qua nguyên tắc phát triển bền vững. Nội dung nguyên tắc này chỉ rõ phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Đưa bảo vệ môi trường vào trong toàn bộ quá trình phát triển kinh tế-xã hội và văn hoá từ khâu lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các cấp đến lập, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư cụ thể... Vừa bảo vệ môi trường theo ngành, vừa bảo vệ theo lĩnh vực, khu vực... góp phần đảm bảo giữ gìn môi trường trong lành không chỉ cho hôm nay mà cho cả các thế hệ mai sau.

Quyền sống trong môi trường trong lành qua nguyên tắc xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường là việc huy động sức mạnh của không chỉ của Nhà nước mà của toàn dân vào quá trình bảo vệ môi trường. Luật BVMT năm 2005 đã mở ra khả năng cho các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (Điều 21); khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức có năng lực

tham gia vào quản lý, xử lý chất thải (Điều 70), vào hoạt động quan trắc môi trường (Điều 95); bảo đảm quyền được biết thông tin về môi trường của mọi tổ chức, cá nhân (Điều 104, Điều 105); đề cao vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội và mọi người dân trong hoạt động bảo vệ môi trường (Điều 124)... Bên cạnh đó, để bảo vệ môi trường được trong lành, Luật cũng quy định cụ thể về nguyên tắc người gây ô nhiễm phải bồi thường thiệt hại, khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường nhằm điều chỉnh những hành vi làm ô nhiễm, suy thoái môi trường.

Hơn nữa, để bảo vệ có hiệu quả môi trường trong lành, Luật BVMT năm 2005 đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quá trình này. Cụ thể, Luật đã quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và các chủ thể khác trong hoạt động bảo vệ môi trường. Luật BVMT năm 2005 dành Chương XIII quy định về trách nhiệm của Chính phủ, Bộ tài nguyên và môi trường, Bộ kế hoạch và đầu tư, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ công nghiệp, Bộ thủy sản, Bộ y tế, Bộ quốc phòng, Bộ công an và các bộ, cơ quan ngang bộ khác, của uỷ ban nhân dân các cấp (Điều 122), Mặt trận tổ quốc Việt Nam... trong hoạt động bảo vệ môi trường.⁽⁸⁾

Các quy định pháp luật trên đã góp phần phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái, bảo vệ môi trường góp phần bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của nhân dân. Tuy nhiên, các quy định này trên thực tiễn vẫn chưa thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong

lành mà mới chỉ dừng ở mức độ ghi nhận và bảo đảm. Có thể dễ dàng nhận thấy qua thực trạng môi trường đất, nước, không khí... ở nước ta vẫn tiếp tục bị xuống cấp nhanh, với mức độ nghiêm trọng đáng báo động. Công tác bảo vệ môi trường đang đứng trước những thách thức gay gắt. *Ví dụ:* Ô nhiễm môi trường ở Thạch Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ tác động, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người dẫn tới các bệnh nan y như ung thư, vô sinh, các bệnh về hô hấp, tiêu hoá, não bộ...; vụ VEDAN xả thải ra sông Thị Vải làm thiệt hại cho sức khỏe và tài sản của nhân dân hàng trăm tỉ đồng, ô nhiễm môi trường ở những khu vực này phải mất nhiều năm mới có thể khắc phục được. Hay ô nhiễm môi trường xảy ra ở nhiều dòng sông lớn, như: sông Tô Lịch, sông Cầu, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Đồng Nai, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Đông...⁽⁹⁾ Không chỉ thế, môi trường không khí cũng đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt ở các đô thị lớn. Ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà (Đồng Nai) nồng độ bụi cao gấp 2 - 2,5 lần tiêu chuẩn cho phép.⁽¹⁰⁾ Điều đó cho thấy quyền được sống trong môi trường trong lành của nhân dân vẫn bị xâm hại ở nhiều nơi, nhiều lúc, có nơi ở mức độ nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến đời sống của một bộ phận nhân dân và gây tác hại lâu dài đến sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Sở dĩ có thực trạng trên là do những nguyên nhân sau:

Một là chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong lành, vẫn còn quan điểm chỉ chú trọng phát triển kinh tế⁽¹¹⁾ (GDP), không chú ý đến

môi trường. Ở đây có cả nhận thức của lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước và ý thức của người dân trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường chưa cao.

Hai là công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn nhiều yếu kém. Thực tế cho thấy các cơ quan này chưa quyết liệt, triệt để trong xử lý các hành vi làm ô nhiễm môi trường ngay từ khi phát hiện có hành vi làm ô nhiễm mà vụ VEDAN là ví dụ điển hình gây ra những thiệt hại nghiêm trọng.

Ba là pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong lành vẫn còn chưa hoàn thiện và thiếu đồng bộ.

Quyền được sống trong môi trường trong lành chưa được ghi nhận là quyền cơ bản trong Hiến pháp cũng như chưa trở thành nguyên tắc chính thức của Luật BVMT hiện hành. Do vậy thiếu cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất để bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của nhân dân;

- Thiếu những cơ sở pháp lý về xác định thiệt hại và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra; về bảo vệ các lưu vực sông bị ô nhiễm, suy thoái...; việc sử dụng các dữ liệu của quan trắc môi trường để xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường vẫn chưa hiệu quả...;

Việc thi hành pháp luật bảo vệ môi trường còn chưa triệt để, thiếu tính răn đe. *Ví dụ:* các quy định về xử lý hình sự với hành vi làm ô nhiễm môi trường hầu như chưa được áp dụng;

Vai trò của toà án (nơi bảo đảm công lý) trong việc bảo đảm quyền con người được

sống trong môi trường trong lành vẫn chưa được thể hiện;

Công tác xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn...

3. Một số kiến nghị nhằm bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành ở nước ta hiện nay

Để khắc phục những tồn tại trên đồng thời tiến tới bảo vệ quyền con người được sống trong môi trường trong lành có hiệu quả, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần đề cao quyết tâm chính trị trong hoạt động bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong lành bằng cách nâng cao nhận thức của các nhà lãnh đạo về quyền này. Điều này rất quan trọng bởi nếu không có nhận thức đúng thì không có chính sách đúng, không thể tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp đề ra. Hơn nữa, chúng ta đã và đang tiến tới xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì việc tuân thủ pháp luật của các thành viên trong xã hội là yêu cầu cấp bách.

Thứ hai, cần ghi nhận quyền được sống trong môi trường trong lành là quyền cơ bản trong Hiến pháp và là một trong những nguyên tắc chính thức được ghi nhận trong Luật BVMT để có cơ sở cụ thể hoá nguyên tắc này trong các quy định của Luật.

Thứ ba, cần nghiên cứu hoàn thiện các quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục, xử lý ô nhiễm, suy thoái môi trường, như: về đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC); tăng cường khâu hậu kiểm đối với đánh giá tác động môi trường (ĐTM); tiêu chuẩn môi trường; bảo vệ môi trường theo

ngành, lĩnh vực; bảo tồn đa dạng sinh học; trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ môi trường; xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường... Bên cạnh đó, nghiên cứu tổng thể pháp luật về bảo vệ môi trường, tiến hành hệ thống hoá các văn bản pháp luật quy định về vấn đề này nhằm xây dựng các quy định thống nhất, đồng bộ giữa Luật BVMT với các luật liên quan. *Ví dụ như*: Luật đa dạng sinh học, Luật đầu tư, Luật dầu khí, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật đất đai... nhằm tạo thuận lợi cho quá trình thực thi quyền được sống trong môi trường trong lành.

Thứ tư, cần nghiên cứu quy định và áp dụng trách nhiệm hình sự đối tổ chức gây ô nhiễm môi trường như: phạt tiền, đình chỉ hoạt động hoặc chấm dứt hoàn toàn hoạt động của doanh nghiệp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Vấn đề này hiện vẫn có tranh luận. Có quan điểm cho rằng chỉ cần áp dụng trách nhiệm hình sự đối với cá nhân, tức là khi doanh nghiệp nào đó gây ô nhiễm môi trường thì người đứng đầu pháp nhân đó phải chịu trách nhiệm hình sự là đủ. Nhưng thực tế cho thấy việc xả thải các chất gây ô nhiễm ra ngoài môi trường chủ yếu do các hoạt động sản xuất trực tiếp của các nhà máy, xí nghiệp không áp dụng các biện pháp phòng ngừa, công nghệ xử lý chất thải gây ra. Một logic dễ thấy là khi doanh nghiệp làm ô nhiễm môi trường gây ra thiệt hại thì trách nhiệm thuộc về người đứng đầu nhưng sau khi xử lý trách nhiệm người đứng đầu xong, nếu doanh nghiệp đó vẫn không áp dụng các biện pháp phòng ngừa, không đầu tư máy móc mới, không đầu tư trang thiết bị xử lý

chất thải sẽ lại làm ô nhiễm môi trường khi tiếp tục hoạt động. Do vậy, chúng tôi cho rằng bên cạnh việc áp dụng trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, vẫn cần áp dụng trách nhiệm hình sự đối với những doanh nghiệp, tổ chức này.

Thứ năm, cụ thể hoá hơn nữa nguyên tắc xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường cũng như nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả vào quá trình này.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động có hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Các cơ quan này phải thường xuyên quan trắc môi trường, đánh giá sự thay đổi của môi trường qua các dữ liệu, qua từng thời kì, thanh tra các cơ sở sản xuất có nguy cơ làm ô nhiễm môi trường gây tổn hại cho sức khỏe và tài sản của nhân dân. Khi phát hiện được hành vi vi phạm thì phải nhanh chóng xử lý theo quy định của pháp luật, tránh trường hợp không xử lý để mặc các hành vi làm ô nhiễm môi trường kéo dài...

Thứ bảy, tăng cường vai trò của toà án như công cụ đặc biệt quan trọng để nhân dân thực hiện quyền được sống trong môi trường trong lành của mình. Từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời năm 1945 đến nay, hầu như toà án ở nước ta chưa xét xử vụ việc nào liên quan đến hành vi làm ô nhiễm môi trường. Điều đó làm giảm niềm tin của nhân dân vào hệ thống này. Thực tiễn bảo vệ môi trường bằng con đường toà án ở nhiều quốc gia cho thấy, nếu xét xử các vụ việc này trên cơ sở khách quan, công bằng sẽ góp phần quan trọng bảo vệ quyền được sống trong

môi trường trong lành của nhân dân.

Thứ tám, trong quá trình phát triển cần gắn kết chặt chẽ, hữu cơ giữa các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế với chiến lược, chính sách bảo vệ môi trường. Môi trường cần được xem xét một cách tổng thể trong quá trình xây dựng pháp luật cũng như quá trình lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đến xây dựng các dự án đầu tư cụ thể nhằm phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường./.

(1).Xem: Viện ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, 1997, tr. 618.

(2).Xem thêm: *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội 2009, tr. 41, 42.

(3). United nations, UNJCHR, *Frequently Asked Questions on a Human Rights- based Approach to Development Cooperation*, New York an Geneva, 2006, tr. 8.

(4).Xem: Tuyên bố của Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường con người, Nguyên tắc 1, tr. 11, trong cuốn *Các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

(5). Ví dụ mỗi gia đình chỉ nuôi một, hai con lợn, gà nên môi trường chưa bị ô nhiễm đến mức có thể ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người.

(6).Xem thêm: TS. Đinh Dũng Sỹ, *Không còn môi trường trong lành, giàu có là vô nghĩa*, nguồn: <http://vietbao.vn/Xa-hoi/Khong-con-moi-truong-trong-lanh-giau-co-la-vo-nghia/40201159/124/>

(7).Xem thêm: PGS.TS. Phạm Hữu Nghị, *Nguyên tắc phát triển bền vững*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện, Viện nhà nước và pháp luật, 2008.

(8).Xem thêm: PGS.TS. Phạm Hữu Nghị, tldd.

(9).Xem: *Những con sông chết*, nguồn: <http://vietsciences.free.fr/timhieu/khoahoc/quadiacau/nhunggiongsongchet02.htm#4>

(10).Xem: *Báo động tình trạng ô nhiễm vì bụi*, nguồn: <http://yeumoitruong.com>.

(11).Xem thêm: TS. Nguyễn Sỹ Dũng, tldd.